



# HIỆU QUẢ KINH TẾ CỦA CÁC LOẠI HÌNH SỬ DỤNG ĐẤT SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TẠI HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Nguyễn Đình Tiến<sup>1</sup>, Nguyễn Thành Nam<sup>1</sup>, Hồ Nhật Linh<sup>1</sup>,  
Trần Thị Ánh Tuyết<sup>1,\*</sup>, Dư Anh Thơ<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế, 102 Phùng Hưng, Huế, Việt Nam

<sup>2</sup> Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế, 99 Hồ Đắc Di, Huế, Việt Nam

\* Tác giả liên hệ: Trần Thị Ánh Tuyết <tranthianhtuyet93@huaf.edu.vn>  
(Ngày nhận bài: 31-10-2022; Ngày chấp nhận đăng: 18-11-2022)

**Tóm tắt.** Chúng tôi thu thập số liệu về các loại hình sử dụng đất thông qua tài liệu lưu trữ và phỏng vấn nông dân. Sau đó, chúng tôi phân tích và đánh giá hiệu quả sử dụng đất qua ba chỉ tiêu: kinh tế, xã hội và môi trường. Kết quả cho thấy tại huyện Phong Điền tồn tại sáu loại hình sử dụng đất sản xuất nông nghiệp chính (lúa hai vụ, chuyên sắn, chuyên lạc, sắn xen lạc, sen, hành tằm và rau màu khác). Trong đó, lúa hai vụ là loại hình sử dụng đất có diện tích lớn nhất, chiếm 77,71% tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp, tiếp theo là sắn (8,03%), lạc (6,56%) và các loại rau màu còn lại. Loại hình sử dụng đất trồng hành tằm có hiệu quả kinh tế rất cao; các loại hình sử dụng đất sắn xen lạc, rau màu có hiệu quả kinh tế cao; các loại hình sử dụng đất trồng lúa hai vụ, chuyên sắn, chuyên lạc và sen có hiệu quả kinh tế trung bình và không có loại hình sử dụng đất nào có hiệu quả kinh tế thấp.

**Từ khoá:** đất sản xuất nông nghiệp, hiệu quả sử dụng đất, Phong Điền

## Economic efficiency of agriculture production land use in Phong Dien district, Thua Thien Hue province

Nguyen Dinh Tien<sup>1</sup>, Nguyen Thanh Nam<sup>1</sup>, Ho Nhat Linh<sup>1</sup>,  
Tran Thi Anh Tuyet<sup>1,\*</sup>, Du Anh Tho<sup>2</sup>

<sup>1</sup> University of Agriculture and Forestry, Hue University, 102 Phung Hung St., Hue, Vietnam

<sup>2</sup> University of Economics, Hue University, 99 Ho Dac Di St., Hue, Vietnam

\* Correspondence to Tran Thi Anh Tuyet <tranthianhtuyet93@huaf.edu.vn>  
(Submitted: October 20, 2022; Accepted: November 18, 2022)

**Abstract.** We collected data on land use types from archival documents and interviewed farmers, and then we analyzed and evaluated land use in terms of economic, social, and environmental efficiency. The results

show that in Phong Dien district, there are six primary types of agricultural land use ('two-crop rice', 'cassava', 'peanuts', 'cassava intercropping with peanuts', 'lotus', 'chives', and 'other vegetables'). Among the land uses, 'two-crop rice' is the most widespread type of land use, accounting for 77.71% of the total agricultural land area, followed by 'cassava' (8.03%), 'peanuts' (6.56%) and 'other vegetables'. The type of land use for chives cultivation is highly effective; 'cassava intercropping with peanuts' and 'vegetables' have very high economic efficiency; land use types for 'two-crop rice', 'cassava', 'peanut', and 'lotus' have medium economic efficiency, and no land use type has low economic efficiency.

**Keywords:** agricultural land, land use efficiency, land use type, Phong Dien

## 1 Đặt vấn đề

Huyện Phong Điền nằm ở phía Bắc của tỉnh Thừa Thiên Huế, có diện tích đất tự nhiên là 94.566,11 ha, chiếm 18,88%. Phong Điền là huyện có diện tích đất sản xuất nông nghiệp lớn, chiếm 13,4% diện tích đất tự nhiên của huyện [1]. Nông nghiệp được xem là ngành kinh tế chính tạo ra thu nhập cho người dân của huyện trong khi thu nhập từ nông nghiệp đem lại không cao nhưng là ngành đảm bảo cung cấp lương thực, thực phẩm thiết yếu cho đời sống con người [1]. Không những thế, huyện Phong Điền có tốc độ đô thị hoá cao đặc biệt ở các xã thuộc vùng đồng bằng. Cùng với đó, sự gia tăng dân số đã gây áp lực lên đất đai làm ảnh hưởng đến độ phì của đất. Hiện tại, người dân đang sử dụng đất sản xuất nông nghiệp theo hướng tự phát của các hộ sản xuất nông nghiệp liên kế mà chưa dành sự quan tâm chi tiết đến việc so sánh hiệu quả kinh tế của các loại hình sử dụng đất sản xuất nông nghiệp với nhau.



**Hình 1.** Sơ đồ khu vực nghiên cứu

Đánh giá toàn diện về hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp về mặt kinh tế và đề ra các biện pháp sử dụng đất hiệu quả hơn nhằm đánh giá đúng mức độ các loại hình sử dụng đất hợp lý có hiệu quả kinh tế cao, làm cơ sở cho việc đề xuất quy hoạch sử dụng đất và định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp một cách tiết kiệm và bền vững, là việc làm rất cần thiết và cấp bách.

## 2 Phương pháp

### 2.1 Thu thập số liệu tài liệu

Các thông tin, số liệu, tài liệu có liên quan đến nghiên cứu được thu thập tại các một số cơ quan tại huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, gồm Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và Chi cục thống kê. Một số thông tin khác liên quan được thu thập thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, mạng internet, v.v.

Ngoài ra, chúng tôi tiến hành phỏng vấn ngẫu nhiên và phỏng vấn trực tiếp các nông hộ tại các xã thuộc huyện Phong Điền. Các nội dung phỏng vấn chủ yếu về tình hình sản xuất, diện tích, các loại hình và kiểu sử dụng đất sản xuất nông nghiệp chính. Tổng số phiếu điều tra ngẫu nhiên là 240 phiếu/16 xã.

### 2.2 Tổng hợp, xử lý và phân tích số liệu

Các số liệu, tài liệu thu thập tại các cơ quan chức năng và thông qua điều tra nông hộ được tổng hợp và xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel 2013. Từ đó, tiến hành phân tích và tổng hợp thành các bảng biểu, số liệu phục vụ trong nghiên cứu.

### 2.3 Phân chỉ tiêu hiệu quả kinh tế

(1) Năng suất bình quân (AP) là mức sản lượng thu được trong quá trình điều tra đối với từng loại cây trồng cụ thể trên một đơn vị diện tích.

$$\text{Năng suất bình quân} = \text{Sản lượng} / \text{Diện tích gieo trồng} \quad (1)$$

(2) Giá trị sản xuất (GO) là toàn bộ giá trị của cải vật chất và dịch vụ được tạo ra trong một thời kỳ (thường là một năm) và được tính theo công thức (2).

$$GO = \sum_{i=1}^n Q_i \times P_i \quad (2)$$

trong đó GO là giá trị sản xuất;  $Q_i$  là khối lượng sản phẩm loại  $i$ ;  $P_i$  là đơn giá sản phẩm  $i$ .

(3) Chi phí trung gian (IC) là toàn bộ các khoản chi phí vật chất và dịch vụ được sử dụng trong quá trình sản xuất (tính theo chu kỳ của GO). Trong nông nghiệp, chi phí trung gian bao gồm các khoản chi phí như giống cây, phân bón và thuốc trừ sâu và được tính theo công thức (3).

$$IC = \sum_{i=1}^m C_i \quad (3)$$

trong đó IC là chi phí trung gian;  $C_i$  là khoản chi phí thứ  $i$  trong vụ sản xuất.

(4) Giá trị gia tăng (VA) là giá trị sản phẩm vật chất và dịch vụ do các ngành sản xuất tạo ra trong một năm hay một chu kỳ sản xuất. VA được tính bằng hiệu số giữa giá trị sản xuất và chi phí trung gian.

$$VA = GO - IC \quad (4)$$

(5) Tỷ suất giá trị sản xuất theo chi phí ( $T_{GO}$ ) là tỷ số giá trị sản xuất tính bình quân trên một đơn vị diện tích với chi phí trung gian trong một chu kỳ sản xuất.

$$T_{GO} = GO/IC \quad (5)$$

(6) Tỷ suất giá trị tăng thêm theo chi phí ( $T_{VA}$ ) là tỷ số giá trị tăng thêm tính bình quân trên một đơn vị diện tích với chi phí trung gian trong một chu kỳ sản xuất.

$$T_{VA} = VA/IC \quad (6)$$

Từ những chỉ tiêu điều tra, chúng tôi tiến hành phân cấp chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế các loại hình sử dụng đất (Bảng 1).

Tổng hợp điểm của ba chỉ tiêu xác định hiệu quả kinh tế cho mỗi LUT như sau: LUT đạt hiệu quả rất cao ( $\geq 9$  điểm); LUT đạt hiệu quả cao (từ  $\geq 7$  đến  $< 9$  điểm); LUT đạt hiệu quả trung bình (từ  $\geq 5$  điểm đến  $< 7$  điểm) và LUT đạt hiệu quả thấp ( $< 5$  điểm) [4].

**Bảng 1.** Phân cấp chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế của các loại hình sử dụng đất nông nghiệp

STT	Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị	Rất cao	Cao	Trung bình	Thấp
Thang điểm			4	3	2	1
1	Giá trị sản xuất (GO)	Triệu đồng	>200	135–200	40–135	<40
2	Giá trị gia tăng (VA)	Triệu đồng	>100	65–100	30–65	<30
3	Hiệu quả sản xuất (GO/IC)	Lần	>3	2–3	1–2	<1

Nguồn: Kết quả điều tra và xử lý số liệu năm 2022

## 2.4 Phương pháp SWOT

SWOT là một mô hình phân tích tình hình kinh doanh nổi tiếng. Mô hình này bao gồm bốn yếu tố đại diện bằng bốn chữ viết tắt là S – Strength (Điểm mạnh), W – Weaknesses (Điểm yếu), O – Opportunities (Cơ hội) và T – Threats (Thách thức). Chúng tôi sử dụng phương pháp SWOT để tìm hiểu và đánh giá các yếu tố bên trong và bên ngoài của các loại hình sử dụng đất sản xuất nông nghiệp. Từ đó, chúng tôi xác định hướng đi đúng cho việc sử dụng các loại hình sử dụng đất này của người dân tại huyện Phong Điền.

## 3 Kết quả

### 3.1 Tình hình sử dụng đất sản xuất nông nghiệp tại huyện Phong Điền

#### **Biến động diện tích đất sản xuất nông nghiệp tại huyện Phong Điền giai đoạn 2015–2021**

Hiện trạng đất nông nghiệp của huyện Phong Điền trong giai đoạn 2015–2021 được thống kê hàng năm. Số liệu thống kê đất đai phản ánh đúng thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất, tình hình biến động đất đai và tình hình lập hồ sơ địa chính. Hiện trạng sử dụng đất đã phản ánh đúng về số lượng (diện tích) đến từng loại đất, theo các nhóm đối tượng sử dụng (người sử dụng) và theo nhóm đối tượng quản lý trong từng đơn vị hành chính xã và thị trấn (Bảng 2).

Trong giai đoạn 2015–2021, tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp tại huyện Phong Điền giảm 236,48 ha, chủ yếu là do có nhiều chính sách tác động vào quá trình sử dụng đất và việc chuyển sang các mục đích sử dụng khác phù hợp với nhu cầu. Tuy nhiên, trong đó vẫn có một số xã có xu hướng tăng diện tích đất sản xuất nông nghiệp như TT. Phong Điền, xã Điền Môn, xã Điền Lộc, xã Phong Bình và xã Phong Hoà. Điều đó cho thấy ngoài việc phát triển các loại hình sử dụng đất khác, cơ cấu bố trí hợp lý đất sản xuất nông nghiệp tại huyện Phong Điền cũng đang được chú trọng.

**Bảng 2** Biến động diện tích đất sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2015–2021

Đơn vị: ha

STT	Xã	2015	2021	Tăng(+)/Giảm(-)
	Tổng Số	12.882,07	12.645,59	-236,48
1	TT Phong Điền	476,12	508,42	32,3
2	Điền Hương	303,05	289,47	-13,58
3	Điền Môn	424,96	443,61	18,65
4	Điền Lộc	403,21	429,79	26,58
5	Điền Hoà	305,26	291,04	-14,22

STT	Xã	2015	2021	Tăng(+)/Giảm(-)
	Tổng Số	12.882,07	12.645,59	-236,48
6	Điền Hải	237,92	222,19	-15,73
7	Phong Hải	7,76	7,89	0,13
8	Phong Hoà	675,5	679,8	4,3
9	Phong Bình	773,86	788,15	14,29
10	Phong Chương	1.248,26	1.170,33	-77,93
11	Phong Thu	571,72	551,57	-20,15
12	Phong An	1.137,54	1.095,76	-41,78
13	Phong Hiền	833,45	823,08	-10,37
14	Phong Sơn	1.686,38	1.671,01	-15,37
15	Phong Xuân	1.398,27	1.361,16	-37,11
16	Phong Mỹ	2.398,79	2.312,27	-86,52

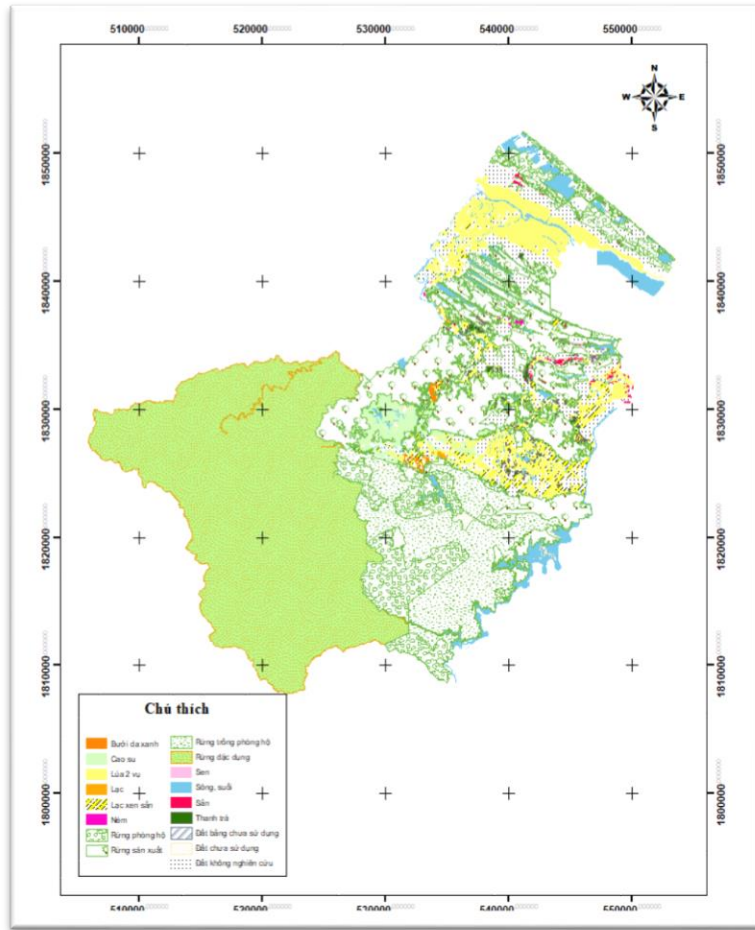
Nguồn: Số liệu thống kê đất đai của huyện Phong Điền các năm 2015–2021

### Tình hình sử dụng đất sản xuất nông nghiệp huyện Phong Điền

Theo kết quả điều tra, tại huyện Phong Điền có các loại hình sử dụng đất nông nghiệp phổ biến sau: Lúa hai vụ (Đông xuân – Hè thu), chuyên sắn, chuyên lạc, sắn xen lạc, sen, hành tỏi và một số loại rau màu khác. Ngoài ra, còn có các loại cây lương thực ngắn ngày như khoai lang và ngô nhưng với diện tích nhỏ (Hình 2).

Kết quả điều tra, khảo sát và thống kê về diện tích, năng suất, sản lượng canh tác của các loại hình sản xuất nông nghiệp phổ biến được trình bày trong Bảng 2.

Có thể thấy lúa hai vụ đang là loại hình sử dụng đất chiếm diện tích canh tác lớn nhất tại huyện Phong Điền, sau đó là sắn, lạc, sen và hành tỏi cùng một số loại rau màu khác.



Hình 2. Sơ đồ hiện trạng các loại hình sử dụng đất nông nghiệp huyện Phong Điền năm 2021

Bảng 3. Diện tích, sản lượng, năng suất của một số cây trồng tại huyện Phong Điền

STT	Loại cây trồng	Diện tích (ha)	Sản lượng (tấn)	Năng suất (tấn/ha)
1	Lúa hai vụ	9.827	61.517	6,26
2	Sắn	1.015	20.538	18,5
3	Lạc	830	1.725	2,2
4	Hành tằm	160	758	5,5
5	Sen	300	645	2,2
6	Các loại rau màu khác	513,59	-	-

Nguồn: Kết quả điều tra và xử lý số liệu 2022

### 3.2 Đánh giá hiệu quả kinh tế các loại hình sử dụng đất sản xuất nông nghiệp tại huyện Phong Điền

#### Thông tin chung về các loại hình sử dụng đất chính

Kết quả điều tra thực địa cho thấy lúa hai vụ vẫn là cây trồng chủ đạo, là loại hình được người dân áp dụng nhiều nhất (68 hộ điều tra có đất), đứng thứ 2 là hành tằm (60 hộ điều tra). Hành tằm được trồng chủ yếu ở xã Ngũ Điền và xã Điền Môn. Tiếp theo là rau màu (40 hộ điều tra), chuyên lạc (32 hộ điều tra), chuyên sắn (20 hộ điều tra), sen (15 hộ điều tra) và sắn xen lạc (5 hộ điều tra).

#### Hiệu quả kinh tế

##### Hiệu quả kinh tế

Để đánh giá khách quan hiệu quả kinh tế của các loại hình sử dụng đất, chúng tôi tiến hành điều tra nông hộ trồng các loại cây: lúa 2 vụ (Đồng xuân – Hè thu), chuyên sắn, chuyên lạc, sắn xen lạc, sen, hành tằm và một số loại rau màu tại các xã của huyện Phong Điền, bao gồm Thị trấn Phong Điền, Phong Mỹ, Phong Xuân, Phong Sơn, Phong Hoà, Phong Bình, Phong Chương, Phong Hiền, Phong An, Phong Thu, Điền Hương, Điền Môn, Điền Lộc, Điền Hoà, Điền Hải và Phong Hải.

Bảng 5 cho thấy, nếu xét riêng về chỉ tiêu GO thì trồng sen là kiểu sử dụng đất có giá trị cao nhất (200 triệu đồng/ha); thứ hai là loại hình sử dụng đất trồng hành tằm

**Bảng 4.** Các loại hình sử dụng đất chính của các xã thuộc huyện Phong Điền

Đơn vị: ha

STT	LUT	Số hộ có đất	Diện tích theo các hộ
1	Lúa hai vụ	68	88,4
2	Chuyên sắn	20	9,2
3	Chuyên lạc	32	15,36
4	Sắn xen lạc	5	1,35
6	Sen	15	10,95
5	Hành tằm	60	31,2
7	Rau màu	40	15,2
<b>Tổng</b>		<b>240</b>	

Nguồn: Kết quả điều tra và xử lý số liệu năm 2022



**Bảng 5.** Hiệu quả kinh tế của một số loại hình sử dụng đất sản xuất nông nghiệp (Đơn vị quả)

STT	LUT	GO (Triệu đồng)	IC (Triệu đồng)	VA (Triệu đồng)	GO/IC (Lần)	VA/IC (Lần)
1	Lúa hai vụ	63,9	41,03	22,87	1,56	0,56
2	Chuyên sắn	54,75	24,85	29,9	2,2	1,2
3	Chuyên lạc	64,9	30,26	34,64	2,14	1,14
4	Sắn xen lạc	86,16	33,57	52,59	2,57	1,57
5	Sen	200	172,78	27,22	1,15	0,15
6	Hành tằm	159,5	65,03	94,47	2,45	1,45
7	Rau màu	82,5	28,54	53,96	2,89	1,89

Nguồn: Kết quả điều tra và xử lý số liệu năm 2022

(159,5 triệu đồng/ha); thứ ba là loại hình đất trồng sắn xen lạc (86,16 triệu đồng/ha); thứ tư là loại hình sử dụng đất trồng rau màu (82,5 triệu đồng/ha); thứ năm là chuyên lạc (64,9 triệu đồng/ha); thứ sáu là lúa hai vụ (63,9 triệu đồng/ha) và cuối cùng là chuyên sắn (54,75 triệu đồng/ha). Tuy nhiên, sen là loại hình có giá trị kinh tế cao nhất nhưng lại có chi phí trung gian cao nhất, cao hơn nhiều so với các loại hình sử dụng đất khác do công lao động, chi phí bỏ ra nhiều nhưng giá trị GO/IC và VA/IC thấp hơn so với các loại hình sử dụng đất khác.

### Đánh giá hiệu quả kinh tế các loại hình sử dụng đất sản xuất nông nghiệp

Kết quả tổng hợp hiệu quả kinh tế của các loại hình sử dụng đất của vùng được trình bày ở Bảng 6.

**Bảng 6.** Hiệu quả kinh tế của các loại hình sử dụng đất sản xuất nông nghiệp tại các xã thuộc huyện Phong Điền

STT	LUT	GO (Triệu đồng/ha)		VA (Triệu đồng/ha)		GO/IC (Lần)		Tổng điểm	Đánh giá
		Số tiền	Điểm	Số tiền	Điểm	Hệ số	Điểm		
1	Lúa hai vụ	63,9	2	22,87	1	1,56	2	5	Trung bình
2	Chuyên sắn	54,75	1	29,9	1	2,2	3	5	Trung bình
3	Chuyên lạc	64,9	1	34,64	2	2,14	3	6	Trung bình
4	Sắn xen lạc	86,16	2	52,59	2	2,57	3	7	Cao
5	Sen	200	3	27,22	1	1,15	2	6	Trung bình
6	Hành tằm	159,5	3	94,47	3	2,45	3	9	Rất cao
7	Rau màu	82,5	2	53,96	2	2,89	3	7	Cao

Nguồn: Kết quả điều tra và xử lý số liệu năm 2022

Có thể thấy hiệu quả kinh tế của loại hình sử dụng đất trồng sắn xen lạc và trồng hành tằm có hiệu quả kinh tế đạt mức rất cao; hiệu quả kinh tế của các loại hình sử dụng đất sắn xen lạc và rau màu đạt hiệu quả kinh tế cao; các loại hình sử dụng đất trồng lúa hai vụ, chuyên sắn, chuyên lạc và sen có hiệu quả kinh tế đạt mức trung bình, mặc dù sen có giá trị GO cao nhưng là loại cây trồng tốn nhiều công lao động nên đem lại giá trị VA ở mức thấp; không có loại hình sử dụng đất có hiệu quả kinh tế thấp. Đây là những loại hình cây trồng không thể thay thế, là loại hình cây trồng sản xuất chủ yếu của các xã nên vẫn được tiếp tục sản xuất.

**3.3 Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế của các loại hình sử dụng đất sản xuất nông nghiệp tại huyện Phong Điền**

**Phân tích SWOT đối với các loại hình sử dụng đất sản xuất nông nghiệp**

Kết quả phân tích SWOT cho vùng nghiên cứu được trình bày ở Bảng 7. Trong sử dụng đất sản xuất nông nghiệp, các khu vực trên địa bàn huyện có lợi thế và bất lợi tương đương nhau, cơ hội và thách thức cũng được xem là ngang bằng. Mặc dù bất lợi ngang bằng với lợi thế của vùng nhưng nhiều bất lợi có thể được cải thiện nếu chính quyền địa phương có các phương án cụ thể và tiến hành với sự giám sát chặt chẽ. Bên cạnh những cơ hội mở ra cho sản xuất nông

**Bảng 7.** Phân tích SWOT trong sử dụng đất sản xuất nông nghiệp huyện Phong Điền

ĐIỂM MẠNH	ĐIỂM YẾU
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp lớn, địa hình thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp.</li> <li>- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp tương đối tốt và được hiện đại hoá.</li> <li>- Lực lượng lao động dồi dào, có kinh nghiệm trồng trọt, chăn nuôi. Ham học hỏi nâng cao hiểu biết về các kỹ thuật sản xuất nông nghiệp.</li> <li>- Giao thông trong vùng thuận lợi, cho phép phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá, giao thương dễ dàng với các vùng khác trong thị xã cũng như toàn tỉnh.</li> <li>- Công nghệ thông tin, truyền thông phát triển đáp ứng các yêu cầu về sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân thiếu vốn nên mức đầu tư vào sản xuất nông nghiệp chưa đảm bảo.</li> <li>- Diện tích sản xuất nông nghiệp đang còn nhỏ lẻ, manh mún.</li> <li>- Thị trường đầu ra và giá cả của các sản phẩm nông nghiệp đang còn phụ thuộc vào các tiểu thương. Thương hiệu nông sản trên địa bàn chưa được phát triển mạnh mẽ.</li> <li>- Chưa có công nghệ bảo quản, chế biến tiên tiến.</li> <li>- Chất lượng nông sản chưa đảm bảo, năng suất một số loại hình còn thấp và không ổn định.</li> <li>- Công tác quản lý và sử dụng đất sản xuất nông nghiệp của các cơ quan còn có những hạn chế.</li> </ul>

CƠ HỘI	THÁCH THỨC
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất đai, khí hậu, thời tiết khá thuận lợi, thích hợp phát triển nhiều loại hình sử dụng đất; nước tưới đầy đủ phục vụ tối đa cho quá trình sản xuất.</li> <li>- Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp cung cấp giống cây trồng và vật tư nông nghiệp đầy đủ, giá cả hợp lý. Có nhiều giống cây trồng mới năng suất cao thích hợp với điều kiện của địa phương.</li> <li>- Ngày càng có nhiều khoá tập huấn kỹ thuật trồng trọt ngày càng nhiều với các phương thức tiên tiến, khoa học; nhiều thành tựu khoa học - kỹ thuật, công nghệ mới có khả năng áp dụng cao.</li> <li>- Nhu cầu về lương thực, thực phẩm của địa phương và các vùng lân cận luôn là vấn đề được quan tâm hàng đầu.</li> <li>- Giá cả, thị trường nông sản sạch ngày càng sôi động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng suất nhiều loại nông sản còn thấp, chất lượng chưa đảm bảo.</li> <li>- Phương án đối phó với những hiện tượng khí hậu cực đoan bất ngờ.</li> <li>- Các xã vùng đầm phá ven biển đang bị xâm nhập mặn ảnh hưởng tới sinh trưởng, phát triển và năng suất cây trồng.</li> <li>- Ô nhiễm môi trường do phun thuốc bảo vệ thực vật quá nhiều, ảnh hưởng nhất định đến chất lượng và tiêu thụ sản phẩm.</li> <li>- Thị trường nông sản đang bị cạnh tranh mạnh mẽ giữa các đối thủ khác với địa phương.</li> <li>- Chính sách, kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp của địa phương còn nhiều hạn chế, việc quản lý chưa chặt chẽ.</li> </ul>

nghiệp của địa phương theo hướng sản xuất hàng hoá, mở rộng ra thị trường bên ngoài thì vẫn còn những thách thức ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp trong thời gian tới. Giảm thiểu các bất lợi nêu trên thì những thách thức này sẽ giảm xuống. Do đó, việc đưa ra các chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp là hết sức quan trọng; chiến lược và các mục tiêu phát triển phải cụ thể sẽ là biện pháp cấp bách hiện nay.

### **Các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế của các loại hình sử dụng đất sản xuất nông nghiệp**

- *Giải pháp về thị trường tiêu thụ sản phẩm:*

Huyện Phong Điền là vùng có nhiều thuận lợi để sản xuất nông sản cung cấp cho thị trường. Để xây dựng được thị trường tiêu thụ ổn định, cần:

- + Quy hoạch vùng sản xuất tập trung;
- + Hình thành các tổ chức tiêu thụ trong nông thôn theo nguyên tắc tự nguyện;
- + Hình thành các trung tâm thương mại ở khu trung tâm xã, thị trấn tạo ra môi trường giao lưu hàng hoá thuận lợi tập trung;

+ Khuyến khích phát triển sản xuất theo diện ký kết hợp đồng thông qua hợp tác xã. Việc tổ chức sản xuất nông nghiệp theo hợp đồng là giải pháp cơ bản để đưa sản xuất nông nghiệp hàng hoá đi đúng theo quỹ đạo của nền kinh tế thị trường, vừa đảm bảo được lợi ích của nông dân, vừa hạn chế được rủi ro.

– *Giải pháp về nguồn vốn đầu tư:*

Cải tiến phương thức cho vay vốn của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Ngân hàng Chính sách của huyện Phong Điền, tạo điều kiện để nhiều hộ nông dân được vay vốn với lãi suất ưu đãi, tạo điều kiện cho những hộ gia đình sản xuất lớn.

– *Giải pháp về cơ sở hạ tầng, giống sản xuất nông nghiệp:*

Tăng cường nâng cấp, cải tạo các công trình tưới tiêu cục bộ đảm bảo tưới tiêu chủ động cho toàn bộ diện tích canh tác lúa, màu các xã thuộc vùng trung du và vùng đồng bằng của huyện.

– *Giải pháp về khoa học:*

Đẩy mạnh công tác khuyến nông giúp nông dân nắm vững các kỹ thuật sản xuất như luân canh và xen canh để sử dụng hiệu quả hơn và kỹ thuật chăm sóc cây trồng và phòng trừ sâu bệnh cần được quan tâm hơn.

Trong thời gian tới, để phát triển sản xuất hàng hoá thì còn cần thêm kiến thức về bảo quản và chế biến nông sản để nâng cao chất lượng.

Nâng cấp hệ thống tưới tiêu tự động và bán tự động theo hướng hiện đại hoá.

– *Giải pháp về cơ chế chính sách nông nghiệp:*

Chính sách đất đai: Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâu dài nhằm khuyến khích nhân dân yên tâm đầu tư phát triển sản xuất, giao rừng cho cộng đồng dân cư bảo vệ và chăm sóc

Hỗ trợ phát triển thị trường tiêu thụ thông qua giới thiệu và quảng bá sản phẩm, nhất là sản phẩm bản địa, đặc sản, đồng thời tăng cường công tác thông tin thị trường để nông dân lựa chọn sản phẩm phù hợp.

Thực hiện tốt chính sách khuyến nông, khuyến lâm, chính sách tín dụng ưu đãi. Cũng như có chính sách hỗ trợ về cây giống, đào tạo kỹ thuật cho người sản xuất.

## **4 Kết luận và kiến nghị**

### **4.1 Kết luận**

Phong Điền có diện tích đất tự nhiên là 94.566,11 ha, chiếm 18,89% diện tích đất tự nhiên của tỉnh Thừa Thiên Huế, bao gồm 15 xã và 1 thị trấn; là một huyện có quốc lộ 1A, quốc lộ 49B, các đường tỉnh lộ 4, 6, 11A, 11B, 11C và tuyến đường sắt xuyên Việt chạy qua. Các tuyến giao thông này tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu, hội nhập, trao đổi hàng hoá, thông tin kỹ thuật và khả năng thu hút vốn đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện cho mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội của

huyện. Đất đai của huyện Phong Điền rất đa dạng với đầy đủ các loại hình đồi núi, đồng bằng, đầm phá và ven biển, là điểm thuận lợi để phát triển kinh tế toàn diện.

Huyện Phong Điền có diện tích đất sản xuất nông nghiệp chiếm 13,4% tổng diện tích đất tự nhiên. Trong đó, lúa hai vụ là loại hình sử dụng đất có diện tích lớn nhất, chiếm 77,71% tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp; tiếp đó là sắn với diện tích chiếm 8,03%, lạc 6,56% và các loại rau màu khác.

Việc đánh giá hiệu quả kinh tế của các loại hình sử dụng đất sản xuất nông nghiệp tại huyện Phong Điền cho thấy đất trồng hành tằm có hiệu quả kinh tế rất cao; đất sắn xen lạc, rau màu có hiệu quả kinh tế cao; đất trồng lúa hai vụ, chuyên sắn, chuyên lạc và sen có hiệu quả kinh tế trung bình và không có loại hình sử dụng đất nào có hiệu quả kinh tế ở mức thấp.

Để nâng cao hiệu quả kinh tế của các loại hình sử dụng đất sản xuất nông nghiệp, chính quyền và cơ quan cấp trên đã đưa ra các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả như giải pháp về thị trường, giải pháp về vốn, giải pháp về khoa học và giải pháp về chính sách nông nghiệp.

#### 4.2 Kiến nghị

Kết quả nghiên cứu có thể được xem xét và áp dụng ngay tại các xã của huyện Phong Điền hoặc các vùng khác tương tự.

Cần nghiên cứu sâu hơn, bổ sung và hoàn thiện hơn các chỉ tiêu và phương pháp đánh giá hiệu quả môi trường và xã hội. Cần tiếp tục theo dõi tính thích hợp của các loại hình sử dụng đất sản xuất nông nghiệp đã đề xuất trong tương lai. Mở rộng nghiên cứu ra các vùng khác có điều kiện tương tự.

### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Bình (2017), *Đánh giá thực trạng và đề xuất hướng sử dụng đất nông nghiệp bền vững tại Thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế*, Luận án Tiến sĩ Kiểm soát và Bảo vệ môi trường, Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.
2. Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn (2011), *Thông tư 47/2011/TT-BNNPTNT về hướng dẫn thực hiện thí điểm bảo hiểm nông nghiệp trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi thủy sản theo Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ*.
3. UBND Huyện Phong Điền (2021), *Thống kê đất đai của huyện Phong Điền các năm 2015–2021*.
4. *Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành*, Nxb. Tài nguyên – Môi trường và bản đồ Việt Nam, Hà Nội, 2014.